

Bản án số: 62/2021/HS-ST

Ngày: 23/3/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nghiêm Thị Xuân Huê

Bà Cao Kim Triều

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Mỹ Trà – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Nhật Tân - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 34/2021/TLST-HS ngày 26 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 265/2021/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 03 năm 2021 đối với bị cáo:

Viên Hữu T; Sinh ngày 14 tháng 6 năm 1974 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Địa chỉ đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Số X đường Cô Giang, phường Cầu Ông Lãnh, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở hiện nay: Không nơi cư trú nhất định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 02/12; Dân tộc: Hoa; Tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Con ông Dương D (Đã chết) và bà Viên Thị Ú (Đã chết); Có vợ và 01 con sinh năm 1993; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 13 tháng 10 năm 2005 bị bắt về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy”, Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Bản án số 28/2006/HSST ngày 20 tháng 01 năm 2006, chấp hành xong hình phạt tù về ngày 17 tháng 4 năm 2009, đã được xóa án tích; Bị tạm giữ, tạm giam ngày 16 tháng 12 năm 2020. (Có mặt)

Bị hại: Ông Trần Bửu Đ, sinh năm 1964; Địa chỉ cư trú tại: Số X đường Nguyễn Thái Bình, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ ngày 26 tháng 10 năm 2013, Viên Hữu T đậu xe chờ khách tại trước hẻm số X đường Nguyễn Thái Bình, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1 thì thấy anh Thái Tin L, là anh rể của T cãi nhau với chị Tăng Lệ B nên can ngăn. Anh Trần Bửu Đ, là chồng của chị B chứng kiến sự việc nên đi lại nói chuyện và cạy cũi với T. T lấy 01 khúc gỗ tròn dài khoảng 80cm, rộng 04cm, gồm 02 cây gỗ màu xanh và màu trắng ghép lại để ở dưới đường đánh 01 cái vào đầu anh Đ rồi té ngã, làm rơi khúc gỗ xuống đất. T đứng dậy lấy 01 cái nồi bằng nhôm có 02 quai đang nấu nước sôi của anh Châu Tự L để ở kế bên tạt vào vùng mặt bên trái của anh Đ. Anh Đ lấy 01 cái ghế nhựa để đánh trả T. T tránh được, giật cái ghế trên tay của anh Đ rồi cầm ghế và nồi đánh 03 - 04 cái vào đầu anh Đ sau đó có các ông Châu B, L, L và chị B cùng người dân xung quanh can ngăn, đưa anh Đ đi cấp cứu; T bỏ trốn khỏi nơi cư trú. Ngày 15 tháng 12 năm 2020, T đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 để đầu thú.

Theo Kết luận giám định pháp y về thương tích số 967/TgT.13 ngày 14 tháng 11 năm 2013 đối với anh Trần Bửu Đ kết luận:

- Đa vết thương phần mềm gây rách da đã được điều trị hiện còn sẹo màu nâu phẳng tại:

+ Trán trái kích thước 3,5x0,2cm ảnh hưởng thẩm mỹ.

+ Trán trên phải trong tóc kích thước 2,7x0,1cm.

+ Ba vết thương thái dương trán trái kích thước 2,5x0,1cm, 3x0,1cm và 3,2x0,1cm.

+ Đỉnh sau trái kích thước 4x0,1cm.

Các thương tích do vật tày, vật sắc nhọn hoặc vật có cạnh sắc gây ra. Có tỉ lệ 12%.

- Bỏng độ I tạo vết tăng sắc tố da mờ tại vùng sau vai trái kích thước 7x3,5cm.

Thương tích do bỏng nhiệt gây ra. Có tỉ lệ 02%.

Căn cứ vào kết quả nghiên cứu hồ sơ, khám giám định và các xét nghiệm;

Căn cứ vào Thông tư liên bộ số 12/TTLB ngày 26 tháng 7 năm 1995 của liên Bộ Y tế - Lao động Thương binh Xã hội về tiêu chuẩn phân loại bệnh tật 4 hạng. Mức độ tổn hại sức khỏe do thương tích gây nên là 14%.

Vật chứng vụ án: 01 khúc gỗ tròn dài khoảng 80cm, rộng 04cm, gồm 02 cây gỗ màu xanh và màu trắng ghép lại; 01 cái nồi bằng nhôm hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 đang tạm giữ; 01 ghế nhựa hiện chưa thu hồi được.

Bản cáo trạng số: 41/CT-VKSQ1 ngày 25 tháng 02 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 đã truy tố bị cáo Viên Hữu T về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 2 Điều 104 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009. Căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội nay tội phạm và hình phạt được quy định điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với Viên Hữu T về tội “Cố ý gây thương tích” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt Viên Hữu T mức án tù 02 năm đến 03 năm tù; Xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị hại không có yêu cầu về mức bồi thường thiệt hại, yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng; Bị cáo không có ý kiến tranh luận với luận tội của Kiểm sát viên và không tự bào chữa; Bị cáo nói lời sau cùng biết lỗi của mình, xin lỗi bị hại và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 1, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, người bị hại và tại phiên tòa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và vụ án còn được chứng minh bằng các T liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ căn cứ để kết luận, vào khoảng 14 giờ ngày 26 tháng 10 năm 2013 tại trước hẻm số X đường Nguyễn Thái Bình, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Viên Hữu T có hành vi dùng 01 khúc gỗ tròn dài khoảng 80 cm, 01 cái nồi bằng nhôm và 01 ghế nhựa đánh anh Trần Bửu Đ và tạt

nước sôi vào mặt anh Đ gây thương tích với tỷ lệ 14%, đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” thuộc trường hợp “Dùng hung khí nguy hiểm”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 104 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009. Căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội nay tội phạm và hình phạt được quy định điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 có mức án nhẹ hơn, là áp dụng có lợi cho bị cáo.

[3] Như vậy quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 đối với bị cáo Viên Hữu T về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý và nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của công dân, gây mất an ninh trật tự cho xã hội vì vậy cần phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật nhằm giáo dục và phòng ngừa chung. Bị cáo có nhân thân xấu, đã bị xử lý về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy”, nhưng vẫn không tự cải tạo thành người tốt tiếp tục phạm tội vì vậy cần thiết phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật, có một mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo nói riêng và đấu tranh phòng, chống tội phạm nói chung.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đầu thú quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Về bồi thường thiệt hại: Bị hại không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng của vụ án: 01 khúc gỗ, 01 cái nôi không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Về các vấn đề khác: Đối với Thái Tin Lai, ngoài lời khai của anh Trần Bửu Đ, không có T liệu, chứng cứ nào khác chứng minh Lai cùng T đánh anh Đ gây thương tích, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 không xử lý là có cơ sở.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Viên Hữu T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

1. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Viên Hữu T 03 (Ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16 tháng 12 năm 2020.

2. Áp dụng khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 khúc gỗ; 01 cái nôi

(Theo Lệnh nhập kho vật chứng số: 548/13/LNK-CAQ1(TTXH) ngày 07 tháng 11 năm 2013 của Công an Quận 1)

3. Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Viên Hữu T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Quận 1;
- Chi cục THADS Quận 1;
- Trại giam và bị cáo;
- Bị hại; Người CQLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thái Bình